

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 09 - 2023
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Hòa

2. Ông Đinh Văn Tân

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Phạm Minh Nghiêm – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H - Sinh năm: 1980

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn T- Sinh năm: 1980

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:

-Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn T đăng ký kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 14 tháng 12 năm 2005 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Sau ngày cưới vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hoà hợp nên hay xảy ra cãi cọ. Anh T không quan tâm, chăm lo đến vợ con. Thời gian kéo dài khiến cho cả hai bên đều cảm thấy mệt mỏi, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị đã cố gắng chung sống vì con nhưng đến nay không thể chịu đựng được nữa. Nay chị xác định tình cảm với anh T không còn, hạnh phúc đã tan vỡ. chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn T.

-Về con chung: Vợ chồng 02 con chung là cháu Bùi Thị Minh A, sinh ngày 16/8/2006 và cháu Bùi Thanh P, sinh ngày 15/6/2014. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Thanh P, giao cháu Bùi Minh A cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung: Đến nay giữa chị và anh T đã tự thống nhất, thỏa thuận được về chia tài sản của vợ, chồng. Chị đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Bùi Văn T trình bày:

-Về hôn nhân: Anh và chị Bùi Thị H đăng ký kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 14 tháng 12 năm 2005 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới vợ chồng sống hoà thuận được một thời gian thì có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hoà hợp nên hay xảy ra cãi cọ. Đến nay chị H yêu cầu ly hôn với anh, anh cũng đồng ý ly hôn với chị H.

-Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Thị Minh A, sinh ngày 16/8/2006 và Bùi Thanh P, sinh ngày 15/6/2014. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh mỗi tháng 1.000.000 đồng cho mỗi cháu cho tới khi mỗi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản: Đến nay anh, chị đã tự thống nhất thỏa thuận được về phần tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị H và anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình trong quá trình giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Bùi Văn T;

Về con chung: Giao cháu Bùi Thị Minh A cho anh Bùi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Bùi Thanh P cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Bùi Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn đối với anh Bùi Văn T. Anh T cư trú tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng như Viện kiểm sát được biết.

[2]. Đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung khi ly hôn của nguyên đơn: Đến nay chị Bùi Thị H rút một phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung khi ly hôn, anh T đồng ý và không yêu cầu tòa án giải quyết về chia tài sản chung của vợ, chồng. Do đó áp dụng khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung của chị Bùi Thị H.

[3]. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn T có đăng ký kết hôn ngày 14/12/2005 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Việc đăng ký kết hôn của chị H và anh T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn thì vợ, chồng sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ, chồng nay đã sống ly thân với nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ, chồng giữa chị H và anh T đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó nên căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh T

[3]. Về con chung: Vợ, chồng có 02 con chung là cháu Bùi Thị Minh A, sinh ngày 16/8/2006 và Bùi Thanh P, sinh ngày 15/6/2014. Ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, giao cháu Minh A cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên

không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh mỗi tháng 1.000.000 đồng cho mỗi cháu. Xét yêu cầu của chị H và anh T là chính đáng và hợp pháp. Ý kiến của các con đều muốn ở với bố. HĐXX xét thấy chị H và anh T đều có công ăn việc làm có thu nhập ổn định, cháu P hiện nay đang còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, HĐXX xét thấy nên giao cháu P cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Minh A cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp.

[4]. Về tài sản, công nợ chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho chị H số tiền tạm ứng án phí về chia tài sản chung đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H về chia tài sản chung của vợ, chồng.

2. Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Bùi Văn T.

3. Về con chung: Giao cháu Bùi Thị Minh A, sinh ngày 16/8/2006 cho anh Bùi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Bùi Thanh P, sinh ngày 15/6/2014 cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị H và anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 13.712.000 đ (Mười ba triệu bảy trăm mười hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số AA/2021/0008096 ngày 04/7/2023. Chị Bùi Thị H được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.412.000 đ (Mười ba triệu bốn trăm mười hai nghìn đồng)

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn T. Chị H và anh T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Thành Minh;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Hà

Ngô Thị Ân

Bùi Văn Hải

